TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày: 19-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Hiệp

Ông Lê Thành Chì

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hữu Văn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre *tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Xem – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 đối với:

- *Bị cáo:* Hồ Văn T, sinh năm: 1997.
+ Nơi sinh: tỉnh Bến Tre;
+ Nơi cư trú: 124/2, ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Bến Tre;
+ Nghề nghiệp: làm thuê;
+ Trình độ học vấn: lớp 09/12;
+ Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;
+ Con ông Hồ Văn S (sống) và bà Lê Thị H (chết);
+ Bị cáo chưa có vợ, con;
+ Tiền án: không có;
+ Tiền sự: không có;
+ Bị cáo được điều tra tại ngoại, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Văn C:*

+ Bà Trần Thị G, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: số 8/1 ấp A, xã N, huyện P, tỉnh Bến Tre. (Có đơn xin vắng mặt)

+ Chị Lê Thị M, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: số 118/2 ấp A, xã T, huyện P, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

+ Chị Lê Thị P, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: số 8/1 ấp A, xã N, huyện P, tỉnh Bến Tre. (Có đơn xin vắng mặt)

+ Chị Lê Thị T1, sinh năm 1998; địa chỉ cư trú: số 8/1 ấp A, xã N, huyện P, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Hồ Văn S, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: số 124/2 ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

- *Người làm chứng (do bị cáo tự triệu tập)*: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: 89/1 ấp K, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 19/12/2021, Hồ Văn T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 71B1-536.78 từ nhà của mình ở ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Bến Tre đi thị trấn P, huyện T, tỉnh Bến Tre để mua thuốc cho mẹ ruột là bà Lê Thị H (đang bị bệnh ung thư giai đoạn cuối), đến khoảng 15 giờ 30 phút thì Hồ Văn T điều khiển xe mô tô lưu thông đến km 83 + 600 trên Quốc lộ 57 thuộc ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre Hồ Văn T nhìn thấy phía trước có xe mô tô hai bánh biển số 71S1-6371 do ông Lê Văn C điều khiển lưu thông cùng chiều, khi xe T điều khiển còn cách xe ông C điều khiển khoảng 04 mét đến 05 mét thì T điều khiển cho xe chuyển hướng sang trái vượt lên phía trước thì va chạm vào bên trái của xe ông C làm cả hai ngã xuống đường gây tai nạn. Hậu quả tai nạn làm ông C bị thương nặng, được người dân đưa đến Trung tâm y tế huyện T, sau đó chuyển đến Bệnh viện N, tỉnh Bến Tre cấp cứu điều trị đến ngày 21/12/2021, ông Lê Văn C chết tại Bệnh viện N.

Hiện trường tai nạn là đoạn đường thẳng tại km 83 + 600 trên Quốc lộ 57 thuộc ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre, mặt đường rộng 08 mét được trải nhựa đường, có vạch kẻ đường (tim đường) màu vàng đứt quãng chia đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt, phía trước và phía sau hiện trường không có biển báo hiệu giao thông đường bộ. Hướng khám nghiệm hiện trường từ xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre đi thị trấn P, huyện T, tỉnh Bến Tre, chọn mép đường bên phải theo hướng lưu thông của hai xe mô tô hai bánh biển số 71B1-536.78 và 71S1-6371 làm đường chuẩn, tất cả các dấu vết đều đo vào đường chuẩn, xác định: Vết cày 1 (ký hiệu số 1) dạng đứt quãng dài 3,95 mét, rộng 0,01 mét, đầu vết cày cách mép đường chuẩn 2,15 mét, cuối vết cày cách mép đường chuẩn 2,0 mét; Vết cày 2 (ký hiệu số 2) dạng đứt quãng dài 2,05 mét, rộng 0,02 mét, đầu vết cày cách mép đường chuẩn 2,70 mét, cuối vết cày cách mép đường chuẩn 2,80 mét; xe mô tô biển số 71S1-6371 ngã trái (ký hiệu số 3) có tâm trục trước cách mép đường chuẩn 2,15 mét và

cách điểm đầu vết cày 2 là 1,25 mét, có tâm trục sau cách mép đường chuẩn 2,75 mét; vết cày 3 (ký hiệu số 5) dạng đứt quãng dài 6,30 mét, rộng 0,01 mét, đầu vết cày cách mép đường chuẩn 4,55 mét, cuối vết cày cách mép đường chuẩn 7,95 mét; xe mô tô biển số 71B1- 536.78 ngã phải (ký hiệu số 6) có tâm trục trước cách mép đường chuẩn 8,65 mét, có tâm trục sau cách mép đường chuẩn 7,45 mét và cách điểm cuối vết cày 3 là 0,55 mét.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 71B1-536.78, số máy: 5C64782775, số khung: C640CY782751; 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE II, màu Đỏ-Đen, biển kiểm soát 71S1-6371, số máy JC35E-0056055, số khung JC35045Y-056506; 01 đoạn clip được lưu vào USB hiệu Sandisk, dung lượng 8GB. Tình trạng hai xe mô tô bị hư hỏng. Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã xác định được: 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 71S1-6371 là tài sản của bị hại Lê Văn C; 01 xe mô tô hai bánh, biển kiểm soát 71B1-536.78 là tài sản ông Hồ Văn S.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô hai bánh biển số 71S1- 6371: Thân bắt gương chiếu hậu bên trái có vết mày mòn kích thước 2,0 x 1,0 cm; đầu tay nắm bên trái có vết mày mòn kích thước 3,0 x 1,0cm; đầu cung trước chắn bùn trước có vết mài mòn kích thước 2,0 x 1,0 cm; cách yếm bên trái bị rức rời khỏi vị trí ban đầu; yên xe bị rời khỏi vị trí ban đầu; cảng nâng xe phía bên trái có vết mày mòn kim loại kích thước 7,0 x 0,5cm; gác chân trước bên trái bị cong lệch từ sau ra trước, đầu gác chân có vết mày mòn kim loại kích thước 1,5 x 1,0cm; cần sang số phía sau bị cong từ sau ra trước; cần bắt lò xo chân chống nghiêng bị gãy; đầu bắt gát chân sau bên trái có vết mày mòn kim loại kích thước 3,0 x 0,5cm.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô hai bánh biển số 71B1- 536.78: Gương chiếu hậu bên trái bị rời khỏi vị trí ban đầu; đầu tay nắm bên phải có vết mày mòn nhựa kích thước 2,0 x 2,0 cm; đầu tay thắng có vết mày mòn kích thước 2,0 x 2,0cm; vỏ bánh xe trước bên phải trong hàng chữ MA-3D bị bong tróc nhựa cao su có kích thước 1,5 x 1,5cm, điểm gần nhất cách chữ D trong hàng chữ MA- 3D là 2,0cm; gác chân trước bên phải bị cong lệch từ trước ra sau, đầu nhựa cao su có vết mày mòn kích thước 4,0 x 3,0cm; cần chân thắng phía sau bị cong từ trước ra sau, đầu chân thắng có vết mày mòn kích thước 4,0 x 0,5cm; đầu gác chân sau bên phải có vết mày mòn kích thước 3,0 x 1,0cm; ốp bảo vệ bộ phận giảm thanh có vết mày mòn kích thước 8,0 x 1,5cm; cảng nâng xe phía sau bên phải có vết mày mòn kích thước 25 x 1,0cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 214/TT, ngày 03 tháng 01 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận đối với bị hại Lê Văn C như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: sây sát da, bầm tụ máu vùng trán trái và đuôi mắt trái. Mắt phải bị phù nề, bầm tụ máu; tai phải có máu loãng chảy ra; phù nè, sây sát, giập rách da, bầm tụ máu vùng đỉnh – chẩm trái; xuất huyết, tụ máu nặng tổ chức dưới da vùng trái trán – đỉnh – chẩm trái; vỡ xương hộp sọ vùng chẩm; sung huyết màng cứng; máu tụ dưới màng cứng bán cầu đại não phải; xuất huyết lan tỏa dưới màng mềm hai bán cầu đại não; phù não; giập nhu mô não thùy trán – thái dương phải; máu tụ trong nhu mô não. Nguyên nhân chết do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ và giập não. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Lê Văn C là 09 miligam/100mililit.

Tại Kết luận giám định số 1213/KL-KTHS ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố H, kết luận: Gác chân trước và cần đạp phanh xe mô tô biển số 71B1-536.78 với gác chân trước và cần số xe mô tô biển số 71S1-6371 là bộ phận va chạm đầu tiên giữa hai xe. Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 71B1-536.78 với xe mô tô biển số 71S1-6371 trên mặt đường thuộc phần đường bên phải Quốc lộ 57, hướng từ xã An Qui đi thị trấn Thạnh Phú. Khi va chạm, xe mô tô biển số 71S1-6371 lưu thông trên Quốc lộ 57, hướng từ xã An Qui đi thị trấn Thạnh Phú; xe mô tô biển số 71B1-536.78 lưu thông cùng chiều phía sau.

Tại kết luận giám định số 4073/KL-KTHS ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố H, kết luận: Vị trí va chạm giữa hai xe mô tô biển số 71B1-536.78 với xe mô tô biển số 71S1-6371 trên mặt đường thuộc phần đường bên phải Quốc lộ 57, hướng tư xã An Qui đi thị trấn Thạnh Phú (nằm trước vết cày số 1). Không đủ cơ sở xác định tại thời điểm liền trước xảy ra tai nạn giao thông, xe mô tô biển số 71S1- 6371 ở trạng thái di chuyển thế nào, có chuyển hướng sang phần đường bên trái hay không. Trường hợp xe mô tô biển số 71S1-6371 di chuyển phía trước, còn xe mô tô biển số 71B1-536.78 di chuyển phía sau cùng chiều hướng và khi xe mô tô biển số 71B1-536.78 vượt lên xe mô tô biển số 71S1-6371 thì các bộ phận va chạm đầu tiên giữa hai xe là gác chân trước và cần đạp phanh xe mô tô biển số 71B1-536.78 với gác chân trước và cần số xe mô tô biển số 71S1-6371 như nêu tại kết luận giám định số 1213/KL-ĐTTH ngày 01/3/2022.

Tại Kết luận giám định số 1211/KL-KTHS ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố H, kết luận: Tại thời gian hiển thị ‘‘19-12-2021 15 :28 :49’’ (15 giờ 28 phút 49 giây ngày 19/12/2021), ghi nhận hình ảnh của một (01) xe mô tô (ký hiệu X- bản ảnh đính kèm), không rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát, liên quan đến vụ tai nạn giao thông, di chuyển ở giữa làn đường bên phải theo hướng di chuyển của xe (từ phía bên trái màn hình về phía bên phải màn hình). Không xác định được di chuyển của xe mô tô liên quan còn lại. Không kết luận được các câu hỏi yêu cầu giám định nêu tại mục III.1, III.2 và III.3 của kết luận giám định này.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKS, ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú đã truy tố bị cáo Hồ Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hồ Văn T có mời anh Lê Văn Đ đến phiên tòa để làm chứng cho bị cáo; xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không cung cấp thông tin này cho cơ quan tiến hành tố tụng. Mặc khác, qua xem xét lời khai của người chứng cho bị cáo tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng lời khai của anh Lê Văn Đ không phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận lời khai này. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Văn T từ 01 năm tù đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 02 năm đến 04 năm.

- Về trách nhiệm dân sự: người đại hiện hợp pháp của bị hại Lê Văn C là bà Trần Thị G, chị Lê Thị M, chị Lê Thị P và chi Lê Thị T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: đề nghị ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Thạnh Phú đã trao trả cho bị cáo Hồ Văn T 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 71B1-536.78, số máy: 5C64782775, số khung: C640CY782751 và trao trả là bà Trần Thị G là người đại diện hợp pháp của bị hại 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE II, màu Đỏ-Đen, biển kiểm soát 71S1-6371, số máy JC35E-0056055, số khung JC35045Y-056506.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã truy tố, thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, bị cáo đồng ý bồi thường trách nhiệm dân sự cho đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo đồng ý tội danh, khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có thời gian chăm sóc cha đang bị nhiều chứng bệnh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Lê Thị M và chị Lê Thị T thống nhất quan điểm truy tố của Viện kiểm sát huyện Thạnh Phú, về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo theo quy định pháp luật, không có ý kiến gì tranh luận về nội dung luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát huyện Thạnh Phú đối với bị cáo Hồ Văn T; về trách nhiệm dân sự, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp. Tại phiên tòa người làm chứng Nguyễn Thành N vắng mặt, bị cáo không có ý kiến, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục phiên tòa do sự vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Thấy rằng, người làm chứng Nguyễn Thành Nguyễn đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng. Vì vậy, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự phiên tòa vẫn tiếp tục xét xử.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản hiện trường, biên bản dựng lại hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ; biên bản khám nghiệm tử thi; các kết luận giám định; kết luận giám định pháp y và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/12/2021 tại km 83 + 600 trên Quốc lộ 57 thuộc ấp A, xã B, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, Hồ Văn T có hành vi điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 71B1- 356.78 vượt xe mô tô hai bánh biển số 71S1-6371 do ông Lê Văn C điều khiển cùng chiều phía trước không đảm bảo khoảng cách an toàn gây tai nạn. Hậu quả làm ông C tử vong nguyên nhân do chấn thương sọ não.

[3] Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 và điểm a khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 4 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra.

Tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định: "*1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) Làm chết người;

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến đến trật tự an toàn giao thông công cộng dẫn đến thiệt hại về tính mạng của người khác và gây nên cảnh mất mát đau thương cho gia đình bị hại. Xét hành vi của bị cáo đã gây hậu quả nghiêm trọng; trong vụ án này lẽ ra bị cáo phải thấy trước và buộc phải thấy trước hậu quả nguy hiểm có thể xảy ra cho mình và người khác từ việc điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không chú ý quan sát, tránh vượt không giữ khoảng cách đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông đường bộ là nguyên nhân

trực tiếp và chủ yếu gây nên tai nạn và dẫn đến hậu quả chết người. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với người làm chứng ông Lê Văn Đ do bị cáo tự mời đến phiên tòa hôm nay để làm chứng cho bị cáo; xét thấy lời khai của ông Đông tại phiên tòa hôm nay không phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra xác minh, làm rõ nên lời khai của ông Đông không làm thay đổi bản chất vụ án nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hồ Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bác Hồ Văn N là liệt sĩ và được tặng thưởng danh hiệu Huân chương chiến công hạng ba, bị cáo có dì là bà Lê Thị C là liệt sĩ, bị cáo đang phải trực tiếp chăm sóc cha là ông Hồ Văn S đang mang nhiều bệnh, ngay sau khi tai nạn xãy ra bị cáo có tác động gia đình đến thăm hỏi, an ủi gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự do hoàn cảnh của gia đình bị cáo khó khăn nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, bị cáo Hồ Văn T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Thấy rằng, bị cáo Hồ Văn T có nơi cư trú rõ ràng, ổn định không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Thạnh Phú đã trao trả cho bị cáo Hồ Văn T 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 71B1-536.78, số máy: 5C64782775, số khung: C640CY782751 và trao trả là bà Trần Thị G là người đại diện hợp pháp của bị hại 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE II, màu Đỏ-Đen, biển kiểm soát 71S1-6371, số máy JC35E-0056055, số khung JC35045Y-056506.

[9] Về trách nhiệm dân sự: người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[10] Ý kiến của Kiểm sát viên phân tích đánh giá hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo, hậu quả của hành vi, tính chất mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với tính khách quan của vụ án, đúng với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 19 tháng 4 năm 2023.

Giao bị cáo Hồ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Thạnh Phú đã trao trả cho bị cáo Hồ Văn T 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 71B1-536.78, số máy: 5C64782775, số khung: C640CY782751 và trao trả là bà Trần Thị G là người đại diện hợp pháp của bị hại 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE II, màu Đỏ-Đen, biển kiểm soát 71S1-6371, số máy JC35E-0056055, số khung JC35045Y-056506.

3. Về trách nhiệm dân sự: người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hồ Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Phòng HSNV CA tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Đội HSNV CA huyện Thạnh Phú;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi Cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã A, huyện T;

Lưu: HS; VP; KTNV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Phạm Văn Vũ	**Nguyễn Văn Sơn**	**Đặng Văn Phương**